

Số: 41/2022/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Lê Hải L**, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Bệnh xá Q, phường T, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: **Chị Phạm Thị Hải Y**, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hải L và chị Phạm Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Lê Hải L và chị Phạm Thị Hải Y có 02 con chung là cháu Lê Kim N, sinh ngày: 16/4/2012 và cháu Lê Hải P, sinh ngày: 28/7/2015.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Hải Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Kim N, sinh ngày: 16/4/2012 và cháu Lê Hải P, sinh ngày: 28/7/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Hải L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/1 cháu (hai triệu đồng/1 cháu). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu Lê Kim N và cháu Lê Hải P thành niên đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Hải L và chị Phạm Thị Hải Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Hải L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Hải L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006313 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Hải L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh